



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 39-2026

Chủ Nhật, 27 Tháng Chín 2026

TUẦN GIAO DỊCH: 28/09-02/10/2026:



Chuyên viên Phân tích

Mai Trung Nghĩa

Email: ngghiamt@vikkibanks.vn

CHỈ BÁO XU HƯỚNG

SMA (50)	1.773,77	MUA
SMA (100)	1.815,25	BÁN
SMA (200)	1.795,17	BÁN
MACD (12,26)	-5,35	BÁN

CHỈ BÁO DAO ĐỘNG

MFI (14)	57,02	TRUNG LẬP
RSI (14)	46,48	TRUNG LẬP

Tổng quan:

VN-Index đang vận động trong xu hướng tăng ngắn - trung hạn khi đóng cửa nằm trên đường SMA (20,50). Trong đó, chỉ báo SMA (20) đại diện cho xu hướng ngắn hạn và SMA (50,100,200) đại diện cho xu hướng trung - dài hạn.

Nhận định:

Trong tuần giao dịch 28/09-02/10, về mặt kỹ thuật, chỉ báo MACD duy trì tín hiệu bán trước đó trong bối cảnh dòng tiền vẫn còn phân vân khi thanh khoản liên tục nằm dưới ngưỡng trung bình 20 phiên. Qua đó, cho thấy trạng thái giằng co với các phiên tăng giảm đan xen có thể tiếp diễn trong các phiên tới.



VikkiBankS
(028) 7100 0001
vikkibanks.vn
cskh@vikkibanks.vn

Hotline
1900 2273



Tích cực

Kịch bản Tích cực: VN-Index chuyển sang trạng thái giằng co quanh ngưỡng SMA 200 ngày, kỳ vọng dòng tiền quay trở lại ở nhóm cổ phiếu trụ và giúp thị trường duy trì đà phục hồi. Mục tiêu hướng về vùng đỉnh cũ tháng 5/2026.

Kịch bản Thận trọng: Song song đó, áp chốt lãi có thể gia tăng và khiến thị trường quay lại xu hướng điều chỉnh trước đó. Cần chú ý theo dõi quá trình kiểm tra tại vùng 1.700-1.750 điểm, nếu rơi khỏi vùng này khả năng VN-Index thoái lui về vùng hỗ trợ quan trọng quanh mốc 1.600 điểm.

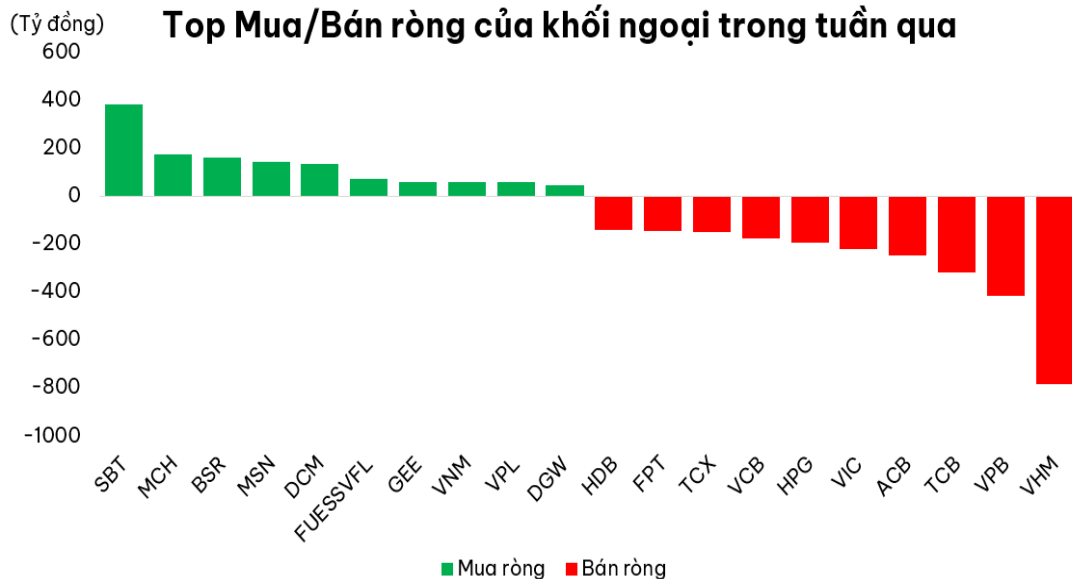


Thận trọng

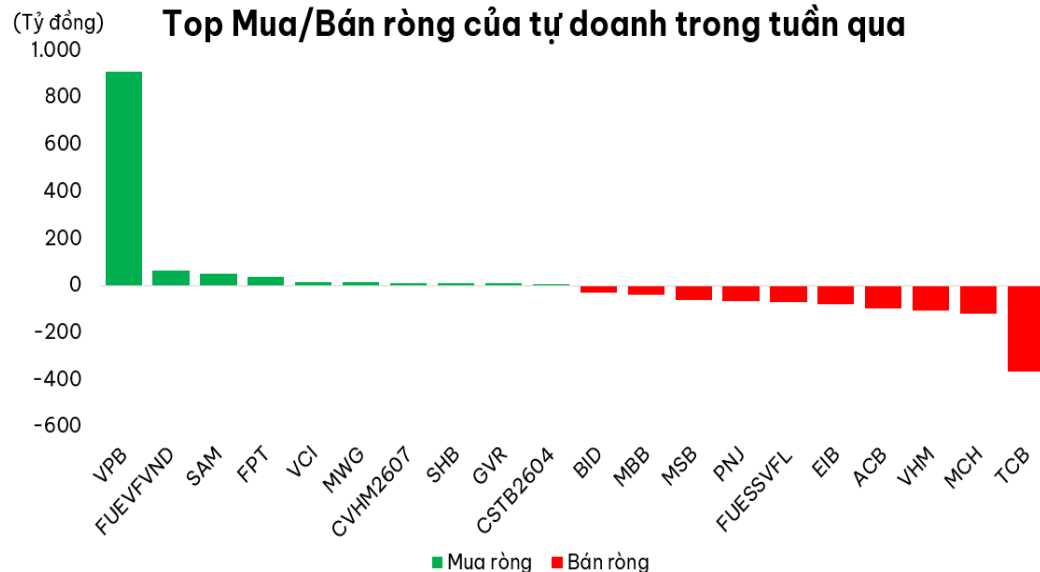


THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI & TỰ DOANH

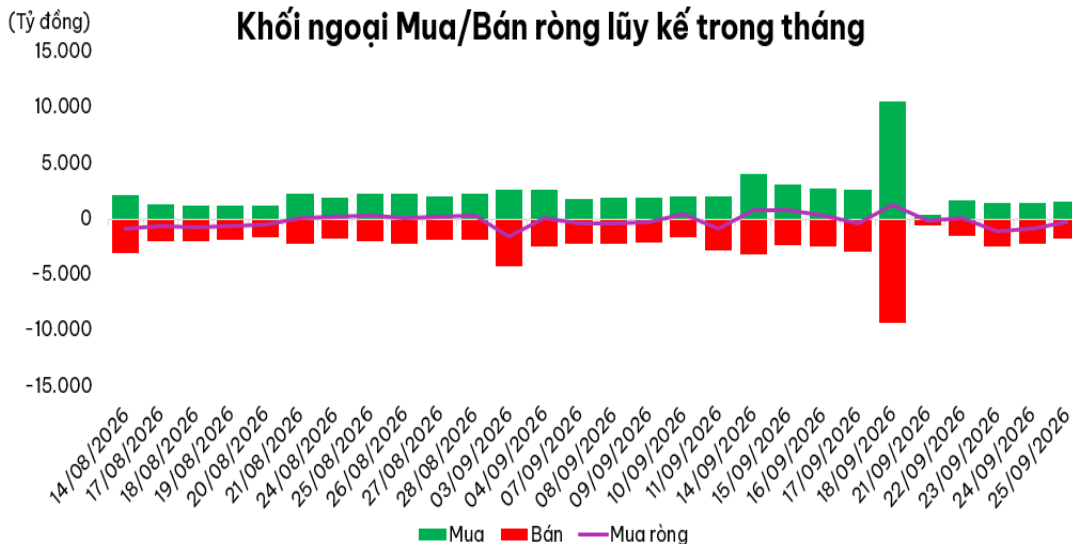
Top Mua/Bán ròng của khối ngoại trong tuần qua



Top Mua/Bán ròng của tự doanh trong tuần qua



Khối ngoại Mua/Bán ròng lũy kế trong tháng

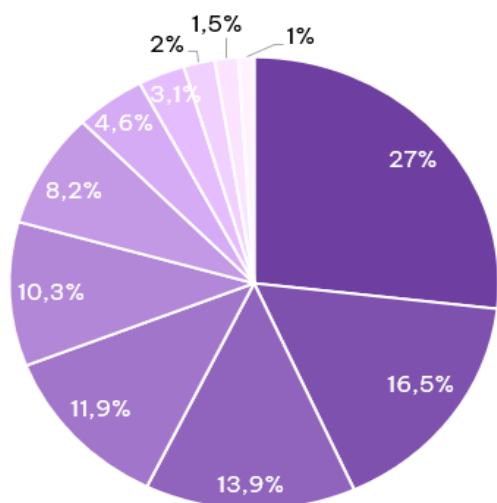


- Khối ngoại đảo chiều bán ròng trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị bán ròng đạt 4.539,39 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn đạt 1.774,29 tỷ đồng. (Số liệu lấy từ ngày 21/09/2026 đến 25/09/2026).
- Tự doanh thu hẹp quy mô mua ròng trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị mua ròng đạt 1.371,43 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn đạt 1.369,17 tỷ đồng. (Số liệu lấy từ ngày 21/09/2026 đến 25/09/2026).

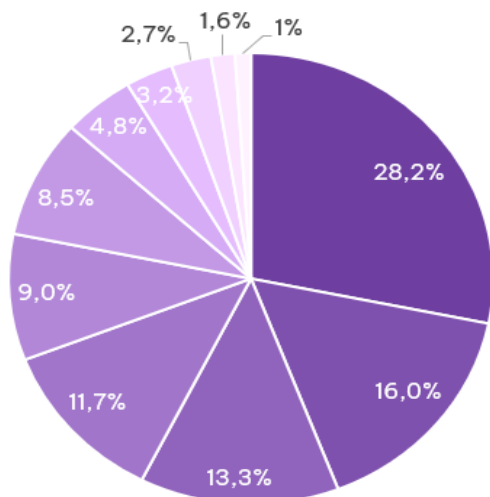


THỐNG KÊ GIAO DỊCH CÁC QUỸ

Phân bổ theo ngành – Tháng 07/2026



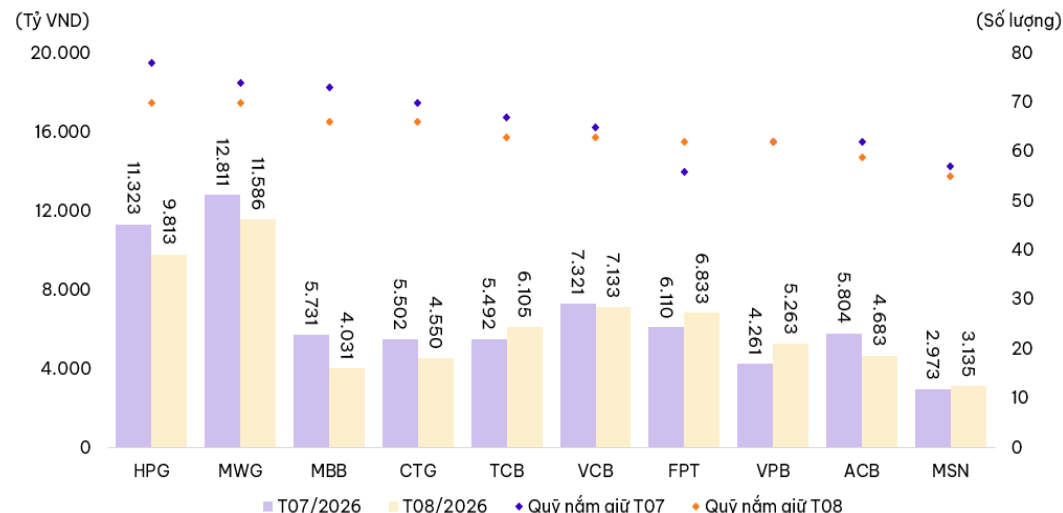
Phân bổ theo ngành – Tháng 08/2026



- Tài chính
- Công nghiệp
- Bất động sản
- Nguyên vật liệu
- Tiêu dùng thiết yếu
- Tiêu dùng không thiết yếu
- Tiện ích
- Năng lượng
- Dịch vụ truyền thông
- Công nghệ thông tin
- Chăm sóc sức khỏe

- Tài chính
- Công nghiệp
- Bất động sản
- Nguyên vật liệu
- Tiêu dùng thiết yếu
- Tiêu dùng không thiết yếu
- Tiện ích
- Năng lượng
- Dịch vụ truyền thông
- Công nghệ thông tin
- Chăm sóc sức khỏe

Top 10 mã cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



Nguồn: VikkiBanks Research tổng hợp

- Theo biểu đồ phân bổ tháng 07/2026, các nhóm ngành như tài chính, công nghiệp và bất động sản được các quỹ ưa thích với tỷ các tỷ trọng lần lượt là 27%, 16,5% và 13,9%.
- Tuy nhiên, bước sang tháng 08/2026, tỷ trọng có sự thay đổi nhẹ. Cụ thể, nhóm tài chính tăng 1,2% trong khi nhóm công nghiệp và bất động sản ghi nhận mức giảm lần lượt là 0,5% và 0,6%.
- Trong đó, các mã cổ phiếu như MWG, HPG và VCB được các quỹ ưa thích trong giai đoạn vừa qua.





CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 39-2026

Chủ Nhật, 27 Tháng Chín 2026

HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ MỞ (Số liệu cập nhật đến ngày 24/09/2026)

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
PYNELITE	22.908,5	-4,81%	-7,33%	-14,02%	-19,83%	-83,42	-99,93	-2.772,70	-2.279,06
Tianhong VN	15.601,6	0,90%	-1,20%	-4,83%	-1,72%	0,00	0,00	0,00	-983,54
LVF	10.245,9	7,91%	-4,18%	2,16%	-0,50%	240,86	240,86	240,86	240,86
VFMVSF	8.351,9	2,70%	-2,49%	-10,12%	-8,25%	0,00	0,00	0,00	0,00
K-VIETNAM	6.498,6	-1,07%	-4,18%	-7,82%	-9,48%	-112,17	-302,48	-334,29	-552,13
DCDS	5.910,3	0,52%	-5,50%	-12,28%	-9,93%	147,23	411,51	738,57	2.020,57
PRINCIPAL VNEQ-A	5.328,9	0,11%	-3,53%	-12,82%	-17,26%	325,22	325,22	325,22	325,22
VNEFUND	5.238,0	-0,62%	-5,50%	-12,09%	-9,38%	154,14	-224,41	885,03	333,27
VLGF	3.928,4	-1,40%	-4,68%	-9,98%	-9,88%	-287,35	-407,90	-497,09	-595,36
JFVNOPP	3.921,2	-0,95%	-3,90%	-3,46%	2,25%	0,00	0,00	0,00	0,00
EVESG	2.607,1	4,90%	0,11%	1,62%	1,43%	0,00	-0,34	-0,35	-0,37
VINACAPITAL-VESAF	2.338,2	-1,01%	-4,76%	-5,17%	-10,40%	8,96	95,63	49,79	100,15
VINACAPITAL-VMEEF	2.111,9	-1,47%	-7,11%	-5,70%	-9,80%	-10,24	34,62	77,93	166,45
VCBF-BCF	1.650,7	1,65%	-4,58%	-4,97%	-5,05%	86,85	229,20	399,71	432,12
VINACAPITAL-VEOF	1.595,7	-0,78%	-4,96%	-7,82%	-10,32%	1,60	20,08	9,91	319,04
VINACAPITAL-VVF	1.537,4	-1,84%	-3,92%	-4,91%	-9,79%	-70,83	-78,77	-34,95	-82,16
UVEF	1.478,4	0,82%	-3,24%	-8,55%	-0,28%	0,00	0,00	0,00	0,00
SSI-SCA	1.296,6	0,77%	-4,52%	-8,71%	-9,54%	4,21	55,99	117,23	184,44
KIMVGF	1.274,4	9,85%	-3,62%	-4,53%	0,63%	-23,17	-15,81	-28,58	-59,28
ASP-VIET-A	1.012,1	0,43%	-2,76%	-5,73%	-0,71%	-61,73	-167,30	-311,33	-348,89

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 39-2026

Chủ Nhật, 27 Tháng Chín 2026

HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ ETF (Số liệu cập nhật đến ngày 24/09/2026)

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
VNM-ETF	13.244,6	-1,38%	-5,83%	-7,75%	-1,35%	-694,93	-1.223,47	-2.319,32	-2.699,27
FUEVFN30	11.134,4	-0,89%	-5,18%	-11,70%	-11,83%	63,65	-408,71	-213,47	45,41
Xtrackers Vietnam Swap	9.584,2	2,69%	-4,18%	-2,28%	9,52%	-291,37	-381,79	-121,05	-267,7
Fubon FTSE VN	8.808,0	0,07%	-6,08%	-2,43%	7,72%	-536,60	-1.824,26	-2.058,85	-3.179,69
KIM ACE VN30	6.714,0	2,33%	-2,51%	-4,60%	6,05%	996,71	887,67	887,27	1.950,17
E1VFN30	5.923,4	1,22%	-1,37%	-2,31%	9,29%	-36,81	-202,45	-333,92	-273,20
FUEKIV30	2.429,4	1,37%	-1,35%	-2,43%	9,21%	-124,79	-124,79	-122,29	-267,70
MSCI VN	926,1	2,05%	-3,51%	-0,91%	10,76%	-33,08	8,27	32,51	108,08
FUEVN100	694,5	0,66%	-3,47%	-2,56%	5,14%	19,61	37,69	70,22	95,00
FUESSVFL	608,0	0,81%	-1,59%	-5,15%	-12,40%	56,53	65,31	103,95	132,91
FUEMAV30	532,3	1,35%	-1,33%	-2,44%	9,09%	-72,45	-282,13	-344,24	-360,71
CGS Fullgoal	301,6	-0,27%	-6,83%	-7,33%	2,03%	51,73	30,46	27,42	19,62
KPHO	299,7	-0,04%	-5,00%	-7,54%	0,00%	0,01	-0,05	166,54	357,78
FUEDCMID	277,6	-3,07%	-10,45%	-14,28%	-22,89%	2,33	-27,47	-17,87	-45,86
FUESSV30	257,9	1,31%	-1,42%	-2,85%	8,63%	14,29	18,87	23,39	35,60
FUESSV50	202,6	0,28%	-3,56%	-2,49%	6,62%	51,75	51,75	48,74	57,15
FUEMAVND	194,8	-0,89%	-4,98%	-11,43%	-11,48%	-66,59	-78,86	-64,72	-125,37
FUEKIVFS	175,5	0,34%	-1,75%	-0,17%	-5,34%	-85,38	-85,38	-85,38	-107,16
Premia Vietnam ETF	135,7	0,30%	-5,21%	-1,48%	15,21%	-20,54	-34,33	-34,33	-68,75
FUEVN50G	106,3	0,16%	-4,58%	0,00%	0,00%	0,00	0,00	0,00	0,00

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 39-2026

Chủ Nhật, 27 Tháng Chín 2026

HIỆU SUẤT NGÀNH

Ngành	Hôm nay	1 tuần	1 tháng	6 tháng	Từ đầu năm	1 năm
Năng lượng	0.54%	-2.99%	4.07%	5.28%	43.32%	45.97%
Nguyên vật liệu	-0.70%	1.78%	0.38%	1.21%	7.55%	-0.77%
Công nghiệp	0.90%	1.24%	-2.08%	7.63%	-1.11%	-2.89%
Tiêu dùng không thiết yếu	0.90%	-2.16%	-1.19%	-6.52%	-8.82%	-4.20%
Tiêu dùng thiết yếu	-0.57%	-0.94%	-2.18%	-0.34%	-7.30%	5.02%
Chăm sóc sức khỏe	0.59%	0.25%	-1.54%	-14.44%	-14.49%	-11.60%
Tài chính	0.09%	-1.49%	-1.16%	3.86%	-1.01%	-6.87%
Công nghệ thông tin	-0.90%	-4.05%	-0.68%	-5.38%	-25.64%	-27.13%
Dịch vụ truyền thông	-1.04%	0.71%	-4.01%	-5.97%	45.84%	29.94%
Tiện ích	-1.04%	-3.34%	-3.36%	-1.63%	4.06%	9.03%
Bất động sản	1.53%	-3.28%	2.90%	51.03%	19.52%	76.32%

Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 39-2026

Chủ Nhật, 27 Tháng Chín 2026

CƠ CẤU DÒNG TIỀN NGÀNH

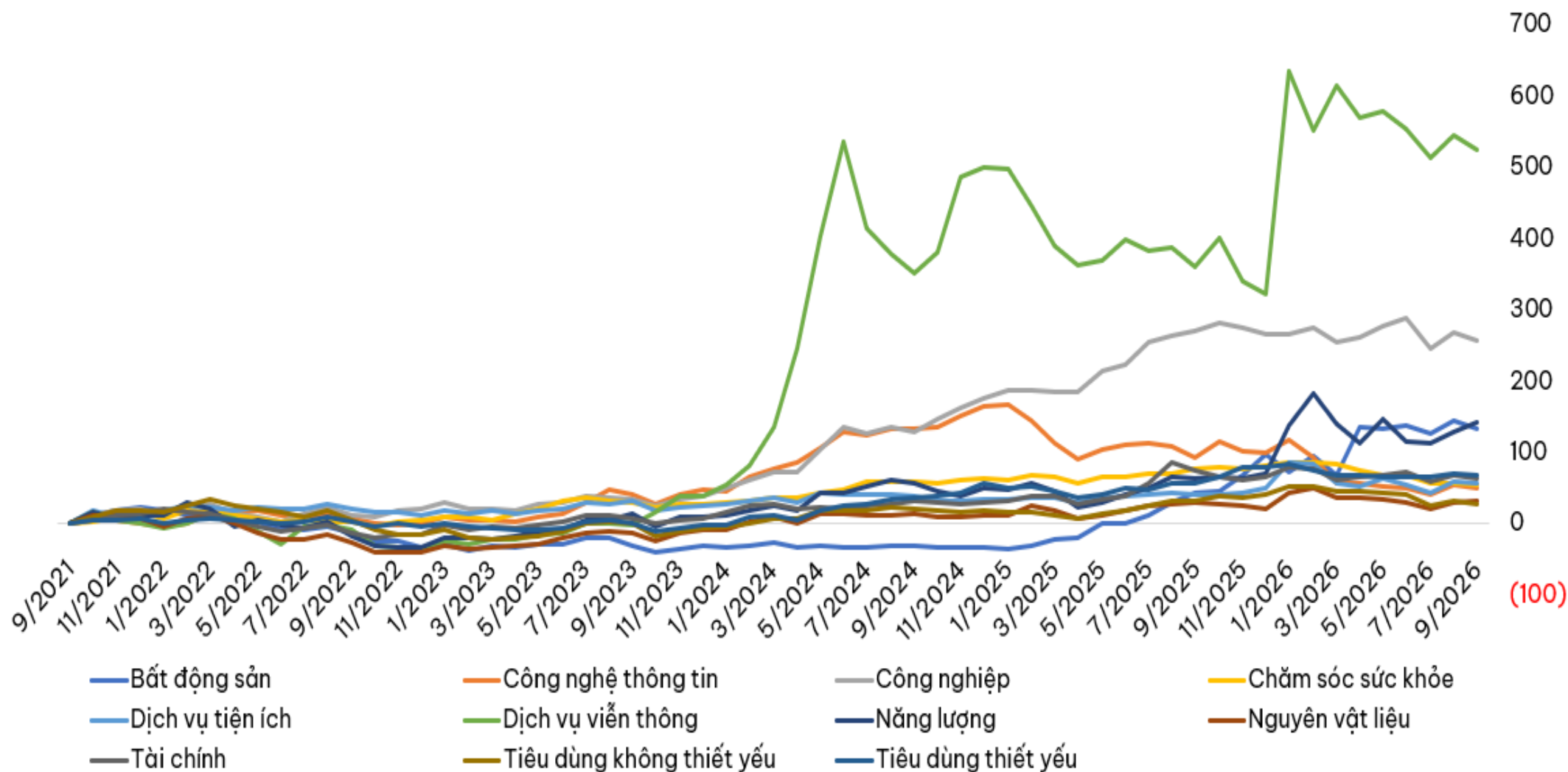
Ngành	25/09/2026	24/09/2026	23/09/2026	22/09/2026	21/09/2026	18/09/2026
Năng lượng	7.41%	8.76%	6.38%	10.28%	7.19%	4.83%
Nguyên vật liệu	8.58%	8.98%	6.88%	6.53%	7.42%	5.34%
Công nghiệp	7.95%	7.65%	8.15%	9.00%	6.25%	5.83%
Tiêu dùng không thiết yếu	5.43%	5.66%	7.51%	6.73%	3.43%	4.01%
Tiêu dùng thiết yếu	5.09%	6.85%	4.20%	9.85%	5.27%	6.36%
Chăm sóc sức khỏe	1.08%	0.70%	0.25%	1.54%	1.26%	0.57%
Tài chính	44.22%	35.86%	48.40%	36.40%	41.98%	41.10%
Công nghệ thông tin	1.99%	2.08%	1.84%	3.05%	3.87%	5.00%
Dịch vụ truyền thông	0.42%	1.00%	0.33%	0.21%	0.23%	0.19%
Tiện ích	1.35%	1.92%	1.55%	1.77%	1.60%	1.26%
Bất động sản	16.49%	20.54%	14.51%	14.63%	21.50%	25.52%

Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 39-2026

Chủ Nhật, 27 Tháng Chín 2026

HIỆU SUẤT NGÀNH 5 NĂM GẦN NHẤT



Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp



VikkiBankS
 (028) 7100 0001
 vikkibanks.vn
 cskh@vikkibanks.vn

Hotline
 1900 2273



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 39-2026

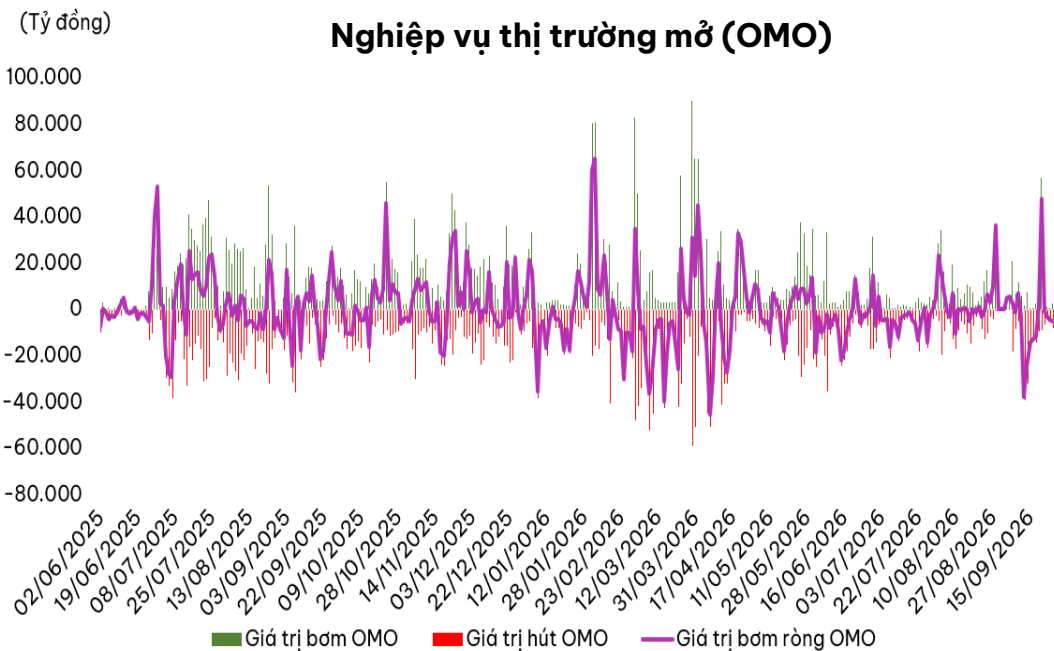
Chủ Nhật, 27 Tháng Chín 2026

HIỆU SUẤT DANH MỤC THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

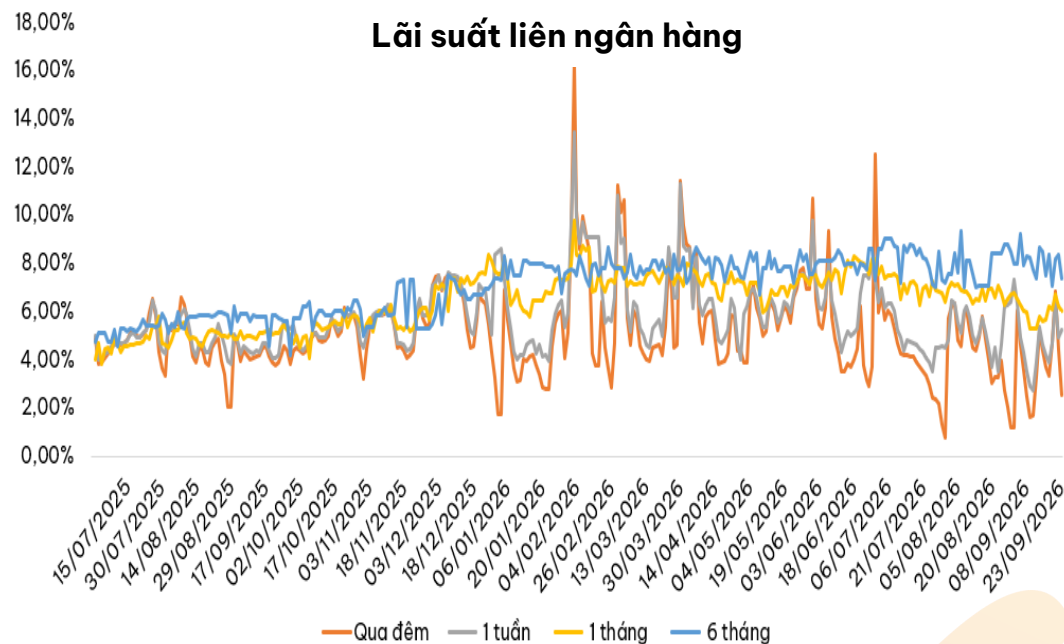
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
VPL	18/08/2026	~75.200	~80.000-84.000	<68.000		+14,23%	Nắm giữ
NT2	22/07/2026	~21.500	~22.500-24.000	<20.500	20.500	-4,65%	Cắt lỗ
GMD	03/07/2026	~74.000	~82.000-87.000	<68.000	82.000	+10,81%	Chốt lãi
NLG	17/6/2026	~27.600	~32.000-35.000	<24.500	23.700	-14,13%	Cắt lỗ
DXG	16/6/2026	~13.150	~15.000-16.000	<11.000	11.350	-13,69%	Cắt lỗ
GEX	12/6/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000	26.000	-14,75%	Cắt lỗ
SAB	11/6/2026	~48.750	~52.000-57.000	<45.000		-1,64%	Nắm giữ
VCK	9/6/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000	31.250	-6,72%	Cắt lỗ
VJC(**)	5/6/2026	~133,850	~142.310-169.230	<111.540		-6,61%	Nắm giữ
MWG(*)	4/6/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000	70.600	-9,72%	Nắm giữ
VHC	26/5/2026	~55.000-60.000	~80.000-90.000	<50.000			Theo dõi
FRT	46162,00	~120.000-130.000	~140.000-150.000	<120.000			Theo dõi
NT2	21/4/2026	~26.300	~34.000	<23.000	24.800	-5,70%	Cắt lỗ
PC1	25/3/2026	~27.650	~34.000	<25.500	30.000	+8,49%	Chốt lãi
REE	19/3/2026	~64.000	~73.000	<58.000	73.500	+14,84%	Chốt lãi
VCB	25/2/2026	~64.800	~79.000	<60.000	60.400	-6,79%	Cắt lỗ
DPM	5/1/2026	~22.800	~30.000	<20.800	35.000	+53,51%	Chốt lãi
CTR	17/12/2025	~85.500	~96.500	<79.000	109.000	+28,30%	Chốt lãi
FRT	26/11/2025	~141.500	~152.000	<130.000	160.000	+13,07%	Chốt lãi
HHV	14/11/2025	~13.500	~14.500	<13.000	14.300	+7,04%	Chốt lãi
HPG	11/11/2025	~26.500	~28,000	<24.500	27.250	+2,83%	Chốt lãi
VNM	7/11/2025	~58.200	~61.200	<55.000	63.200	+8,59%	Chốt lãi
MSN	6/11/2025	~77.000	~94.000	<74.000	79.000	+2,60%	Chốt lãi
IJC	5/11/2025	~12.300	~14.500	<11.000	12.400	+0,81%	Chốt lãi
DGW	31/10/2025	~41.000	~50.000	<37.500	44.000	+7,32%	Chốt lãi
MWG	28/10/2025	~81.000	~110.000	~73.000	85.100	+5,06%	Chốt lãi

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ & LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

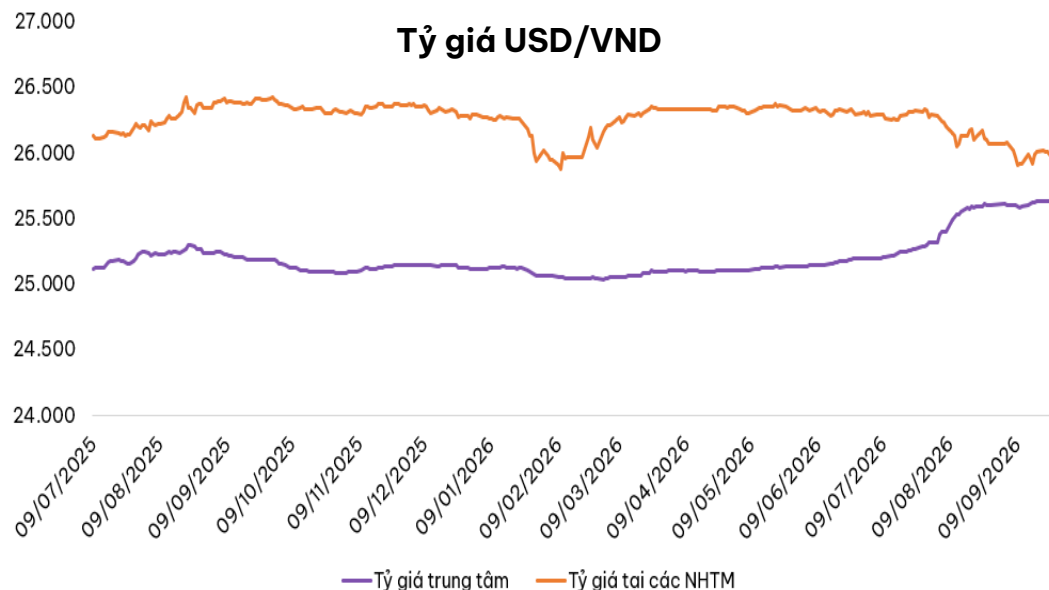


Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

- Trong tuần 21-25/09, NHNN đảo chiều bơm ròng hơn 34,329 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có hơn 67,576 nghìn tỷ trúng thầu trên kênh OMO, kỳ hạn từ 07 - 91 ngày với lãi suất 4,5%. Trong khi, giá trị đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt hơn 33,247 nghìn tỷ đồng.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng có xu hướng điều chỉnh giảm nhẹ so với cuối tuần trước. Cụ thể, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm từ mức 4,68% đã tăng lên mức 6,84% vào ngày 21/09 rồi hạ nhiệt về mức 2,56% theo số liệu mới nhất được cập nhật (23/09). Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng - 6 tháng dao động trong khoảng quanh ngưỡng 5-7,5%.

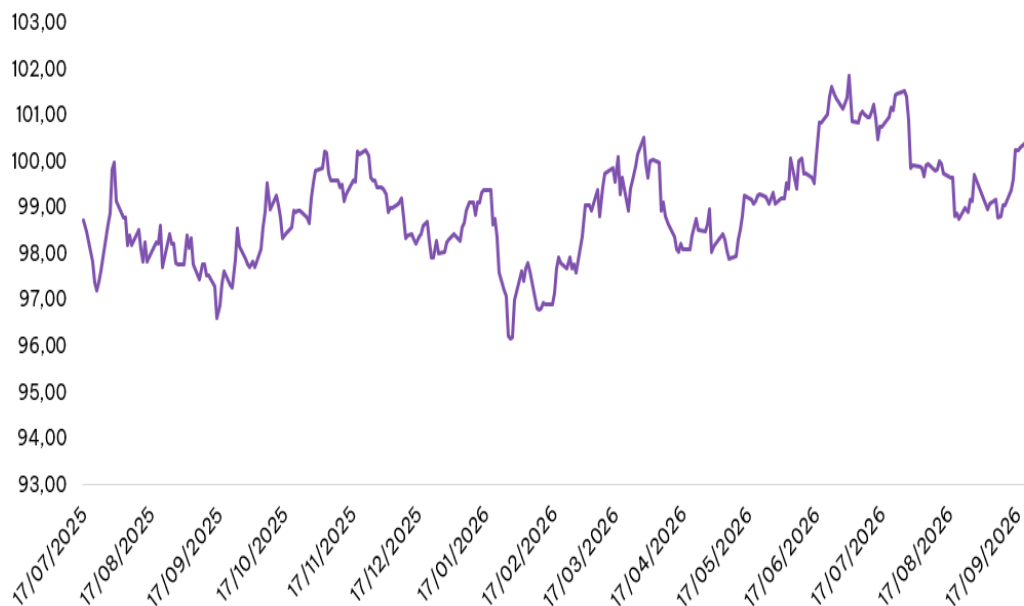


THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI



Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

- Theo số liệu VikkiBankS tổng hợp, tỷ giá tại các ngân hàng thương mại (NHTM) giảm nhẹ xuống còn 25.977 VND/USD (-1,23% so với đầu năm). Bên cạnh đó, tỷ giá tại trung tâm nhích nhẹ lên mức 25.641 VND/USD (+2,07% so với đầu năm). Trong bối cảnh đó, ở thị trường tự do, tỷ giá giảm xuống còn 25.930 VND/USD (-3,32% so với đầu năm).
- Trong tuần 21-25/09/2026, DXY tăng từ 100,43 lên 101,13 điểm, tương đương +0,70%, duy trì trên ngưỡng 100 và có thời điểm chạm 101,29 điểm. Diễn biến này chủ yếu được hỗ trợ bởi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ tăng mạnh, khi thị trường gia tăng kỳ vọng Fed có thể tiếp tục nâng lãi suất trong bối cảnh hoạt động kinh tế vẫn vững và áp lực lạm phát chưa hạ nhiệt (Trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng lên 5,19%, trong khi lợi suất 30 năm đạt 5,48%, cao nhất kể từ năm 2004). Đồng thời, giá dầu duy trì trên 100 USD/thùng làm gia tăng lo ngại lạm phát. Mặt bằng lợi suất cao và kỳ vọng chính sách tiền tệ thắt chặt hơn đã làm gia tăng sức hấp dẫn của tài sản USD, qua đó hỗ trợ DXY tăng trở lại



Nguồn: Investing, VikkiBankS Research tổng hợp



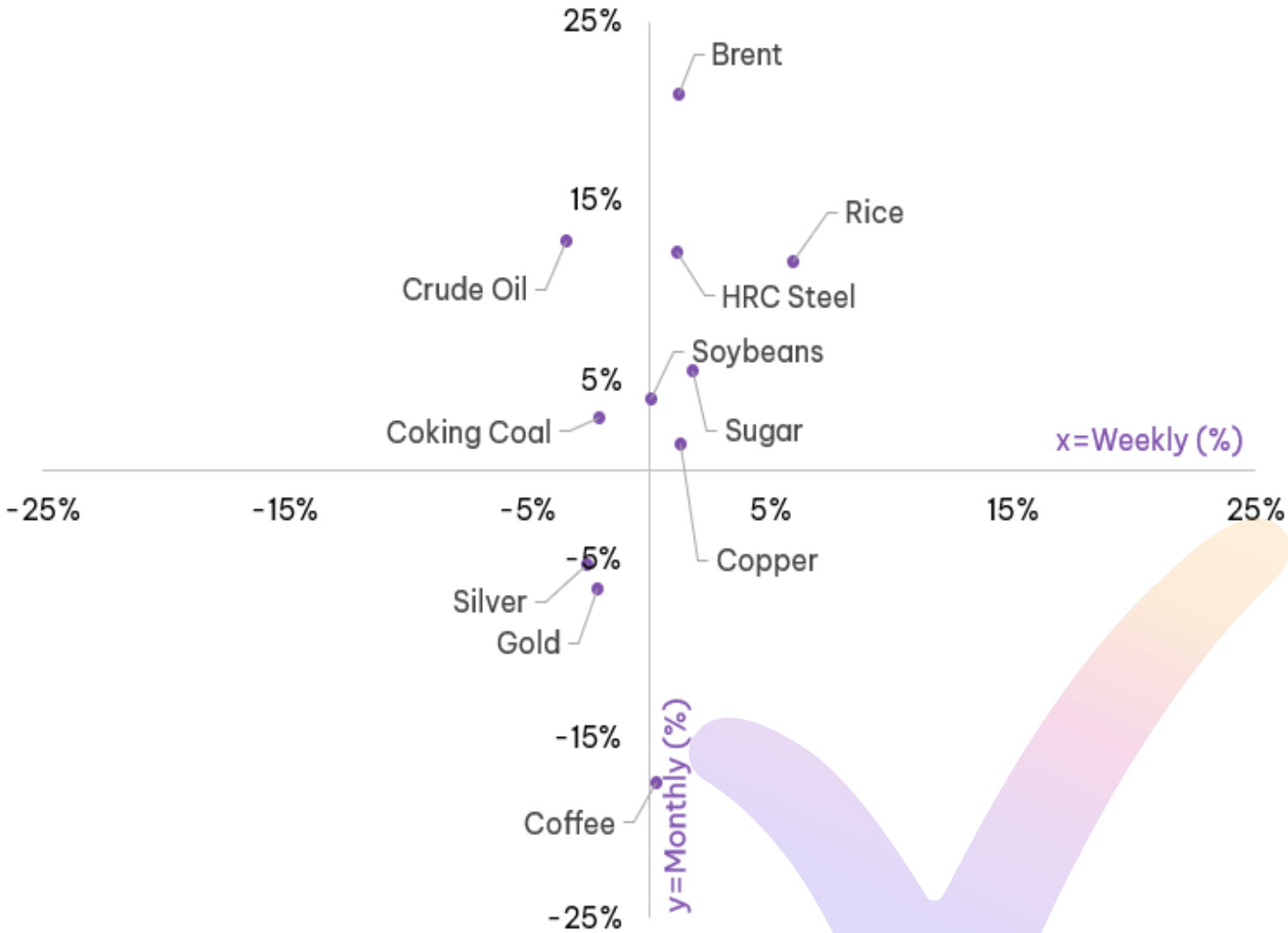


CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 39-2026

Chủ Nhật, 27 Tháng Chín 2026

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Name	Price	YoY
Crude Oil (USD/bbl)	92,79	41,19%
Brent (USD/bbl)	105,17	51,94%
Coking Coal (USD/t)	265,50	37,56%
Gold (USD/t.oz)	4.292,33	13,90%
Silver (USD/t.oz)	64,56	40,13%
Copper (USD/lbs)	6,70	42,21%
HRC Steel (USD/t)	1.315,10	63,37%
Sugar (USD/lbs)	18,58	13,41%
Soybeans (USD/bu)	1.304,42	28,67%
Coffee (USD/lbs)	277,27	-25,33%
Rice (USD/cwt)	16,57	47,31%



Nguồn: Tradingeconomics



VikkiBanks
(028) 7100 0001
vikkibanks.vn
cskh@vikkibanks.vn

Hotline
1900 2273

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 39-2026

Chủ Nhật, 27 Tháng Chín 2026

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA



TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Cổ phần Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.